

Số : 09/2026/NTW-CBTT

Nhon Trach, Ngày 28 tháng 9 năm 2026

BẢNG CÔNG BỐ THÔNG TIN
NỘI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC THÀNH PHẨM - THÁNG 09/2026

- Tổng số mẫu xét nghiệm : 04 mẫu
- Tổng số mẫu đạt quy chuẩn : 04 mẫu
- Tổng số chỉ tiêu xét nghiệm : 10 chỉ tiêu
- Tổng số chỉ tiêu đạt quy chuẩn : 10 chỉ tiêu
- Các chỉ tiêu không đạt : 0

KHU VỰC LẤY MẪU	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ TRỰC TIẾP	Thông số nhóm A (mẫu)	Kết quả thông số nhóm A		Các chỉ tiêu không đạt
			Đạt	Không đạt	
Khu vực KCN Nhon Trach (Ngã tư Tín nghĩa)	Công ty Cổ phần cấp nước Nhon Trach	01	100%	/	0
Tại Nhà máy nước Đại Phước (Đầu nguồn)		01	100%	/	0
Tại Hộ Lê Văn Ba - Đường Lý Thái Tổ - Ấp Phú Hữu - Xã Đại Phước (Giữa nguồn)		01	100%	/	0
Tại trụ cứu hỏa số 2 - Xã Đại Phước(Cuối nguồn)		01	100%	/	0

- *Kết luận: Chất lượng nước tại Nhà máy nước Đại Phước và trên mạng lưới cấp nước đạt tiêu chuẩn và nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01-1:2024/BYT.*

Trân trọng thông báo!

**GIÁM ĐỐC**
Võ Minh Quân

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2760/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 02760.26	Trang: 1/2
---------------------	------------

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
Địa chỉ : KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, phường Nhơn Trạch, thành phố Đồng Nai, Việt Nam
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 11/09/2026
Ngày trả kết quả : 23/09/2026
Địa điểm lấy mẫu : Trụ cứu hỏa số 15 - Ngã tư Tín Nghĩa, KCN Nhơn Trạch
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín, bảo quản lạnh.

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA

Đào Mạnh Đạt

Đồng Nai, ngày 16 tháng 9 năm 2026

GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Quang



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 02760.26

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	11/09/2026
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	11/09/2026
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,26 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	11/09/2026
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	Không phát hiện	≤ 2 NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	15/09/2026
6	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	11/09/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	6,84	6,0 - 8,5	11/09/2026
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	Không phát hiện	≤ 0,01mg/l	16/09/2026
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,13 mg/l	≤ 2mg/l	11/09/2026
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,10 mg/l	≤ 1 mg/l	15/09/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

ĐỒNG NAI

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2761 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 02761.26

Trang: 1/2

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
Địa chỉ : KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, phường Nhơn Trạch, thành phố Đồng Nai, Việt Nam
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 11/09/2026
Ngày trả kết quả : 23/09/2026
Địa điểm lấy mẫu : Hộ Lê Văn Ba, đường Lý Thái Tổ, ấp Phú Hữu, xã Đại Phước
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín, bảo quản lạnh.

KHOA XÉT NGHIỆM
P. TRƯỞNG KHOA


Đào Mạnh Đạt

Đồng Nai, ngày 18 tháng 9 năm 2026

KT GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC




Trần Ngọc Quang



BHIEU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 02761.26	Trang: 2/2
---------------------	------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	11/09/2026
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	11/09/2026
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,41 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	11/09/2026
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,39 NTU	≤ 2 NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	15/09/2026
6	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	11/09/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	6,89	6,0 - 8,5	11/09/2026
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	Không phát hiện	≤ 0,01mg/l	16/09/2026
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,06 mg/l	≤ 2mg/l	11/09/2026
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,09 mg/l	≤ 1 mg/l	15/09/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

ĐỒNG NAI

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2762 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 02762.26

Trang: 1/2

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
Địa chỉ : KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, phường Nhơn Trạch, thành phố Đồng Nai, Việt Nam
Tên mẫu : Nước sinh hoạt
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 11/09/2026
Ngày trả kết quả : 23/09/2026
Địa điểm lấy mẫu : Trụ cứu hỏa số 2, đường Lý Thái Tổ, ấp Phú Hữu, xã Đại Phước
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín, bảo quản lạnh.

KHOA XÉT NGHIỆM
P. TRƯỞNG KHOA

Dào Mạnh Đạt

Đồng Nai, ngày 18 tháng 9 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Quang



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 02762.26	Trang : 2/2
---------------------	-------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	11/09/2026
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	11/09/2026
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,40 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	11/09/2026
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,17 NTU	≤ 2 NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	15/09/2026
6	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	11/09/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	6,90	6,0 - 8,5	11/09/2026
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00049 mg/l	≤ 0,01mg/l	16/09/2026
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,16 mg/l	≤ 2mg/l	11/09/2026
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,10 mg/l	≤ 1 mg/l	15/09/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

ĐỒNG NAI

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2763 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 02763.26

Trang: 1/2

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
Địa chỉ : KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, phường Nhơn Trạch, thành phố Đồng Nai, Việt Nam
Tên mẫu : Nước sinh hoạt
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 11/09/2026
Ngày trả kết quả : 23/09/2026
Địa điểm lấy mẫu : Bể chứa - Nhà máy nước Đại Phước
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín, bảo quản lạnh.

KHOA XÉT NGHIỆM
P. TRƯỞNG KHOA

Dào Mạnh Đạt

Đồng Nai, ngày 18 tháng 9 năm 2026

K. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Quang



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 02763.26	Trang: 2/2
---------------------	------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Escherichia coli*	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	11/09/2026
2	Coliform tổng số*	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	11/09/2026
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,56 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	11/09/2026
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,52 NTU	≤ 2 NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	15/09/2026
6	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	11/09/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	6,99	6,0 - 8,5	11/09/2026
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	Không phát hiện	≤ 0,01mg/l	16/09/2026
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	Không phát hiện	≤ 2mg/l	11/09/2026
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,10 mg/l	≤ 1 mg/l	15/09/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH